TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **895/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 829/2026/TLST-việcHNGĐ, ngày 08/6/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Anh Lê Đức A; Sinh năm 1991;** CCCD do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp;

2. **Chị Lê Thị A1; Sinh năm 1991;** CCCD do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Thôn BA, xã HG, tỉnh TH; Địa chỉ nơi ở: Số nhà 19, ngõ 199/59 HTM, tổ dân phố số 2 CD, phường TL, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đức A và chị Lê Thị A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2017 tại UBND xã HH, huyện HH1, nay là xã HG, tỉnh TH. Quá trình chung sống, Anh Đức A và chị A1 sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh Đức A và chị A1 đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh Đức A và chị A1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đức A và chị A1 có 02 con chung là: Cháu Lê Quỳnh C và cháu Lê Minh K. Sau khi ly hôn, Anh Đức A và chị A1 thỏa thuận: Chị A1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Anh Đức A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đức A và chị A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đức A và chị A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị A1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về hôn nhân**: Anh Lê Đức A và chị Lê Thị A1 thuận tình ly hôn;

1.2. **Về con chung:** Anh Đức A và chị A1 có 02 con chung là: Cháu Lê Quỳnh C và cháu Lê Minh K. Khi ly hôn, chị A1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Anh Đức A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Anh Đức A, chị A1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

1.3. **Về cấp dưỡng nuôi con**: Anh Đức A và chị A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. **Về tài sản chung và nợ chung**: Anh Đức A và chị A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị A1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị An đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội *(Biên lai số: 0013667 ngày 08/6/2026)*, nay chuyển thành lệ phí. Chị An đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND KV4 - H;
- Phòng THADS KV4 - H;
- UBND xã HG,T.TH;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy